TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 136/2018/DSST
Ngày: 04-10-2018
Về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Phụng
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Huệ
2/ Ông Nguyễn Xuân Quỹ

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa***: Ông Lưu Quốc Phú - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 10 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/2018/TLST - DS ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Tống Văn D, sinh năm 1959; Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. *(có mặt)*

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1967; Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Tống Văn D trình bày: Ngày 30/6/2010 (dương lịch), ông có cho bà Nguyễn Thị B vay 10.000.000đồng với lãi suất thỏa thuận miệng 3%/ tháng. Khi giao nhận tiền xong, bà B có ký Biên nhân nợ lập ngày 30/6/2012. Quá trình vay, phía bị đơn chỉ thanh toán được 3 lần với số tiền 3.000.000 đồng (tiền vốn gốc), cụ thể: Ngày 30/5/2013 trả 1.000.000đồng; Ngày 30/6/2013 trả 1.000.000đồng; ngày 30/7/2013 trả 1.000.000đồng và thanh toán được 03 tháng tiền lãi với số tiền 900.000 đồng. Từ tháng 8/2013 đến nay, bà B không thanh toán nợ gốc và nợ lãi còn lại. Nay ông Tống Văn D chỉ yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả nợ vốn 7.000.000đồng.

Theo tờ tự khai và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Nguyễn Thị B trình bày: Bà B thừa nhận ngày 30/6/2010 có vay ông

Tống Văn D số tiền 10.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận 6%/tháng, thời hạn vay: không xác định. Quá trình vay, bà đã thanh toán tiền lãi đầy đủ như thỏa thuận. Đến tháng 12/2013, bà và ông D thỏa thuận trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng trong vòng 12 tháng (từ tháng 1/2014 đến hết 12/2014) với số tiền 12.000.000 đồng (Trong đó: vốn gốc là 10.000.000đồng và nợ lãi là 2.000.000 đồng) là dứt nợ và bà đã thanh toán đầy đủ đúng theo như hai bên thỏa thuận. Nay nguyên đơn yêu cầu bà có trách nhiệm trả số tiền 7.000.000đồng thì bà không đồng ý, vì đã thanh toán xong cho nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 305, Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tống Văn D đối với bà Nguyễn Thị B. Buộc bà Nguyễn Thị B phải trả cho ông Tống Văn D số tiền là 7.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn ông Tống Văn D yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm thanh toán số tiền 7.000.000 đồng. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản".

[2] *Về nội dung*:

[2.1] Về số nợ gốc: Ngày 30/6/2010, ông Tống Văn D và bà Nguyễn Thị B có xác lập hợp đồng vay tài sản. Nội dung: Ông D cho bà B vay số tiền là 10.000.000 đồng. Khi nhận tiền xong, bà Nguyễn Thị B có ký biên nhận nợ lập ngày 30/6/2010. Ông D khai nhận lãi suất thỏa thuận miệng là 3%/tháng, thời hạn vay: 20 ngày. Bị đơn khai nhận lãi suất thỏa thuận là 6%/tháng, thời hạn vay: không xác định. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn thừa nhận có vay số tiền trên và ký biên nhận nợ lập ngày 30/6/2010 nhưng từ lúc vay cho đến nay thì đã thanh toán đầy đủ tiền vốn gốc cho nguyên đơn nhưng phía bị đơn không đưa ra tài liệu chứng cứ gì để chứng minh đã thanh toán cho nguyên đơn. Trong khi đó, nguyên đơn chỉ thừa nhận bị đơn chỉ thanh toán được 03 lần với số tiền 3.000.000 đồng (tiền gốc) thì ngưng thanh toán nợ gốc và lãi cho đến nay. Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở để xác định bà B có vay của ông D số tiền 10.000.000 đồng, bị đơn đã thanh toán được 3.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền 7.000.000 đồng. Căn cứ vào Điều

471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005, nguyên đơn ông Tống Văn D yêu cầu bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả số tiền vốn gốc 7.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] *Về lãi suất*: Đối với số tiền lãi phía bị đơn đã đóng cho nguyên đơn, không ai yêu cầu xem xét lại nên không xem xét giải quyết.

[3*] Về án phí dân sự*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị B phải chịu án phí trên số tiền của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

[6] Từ những căn cứ trên việc Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện cuả nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Tống Văn D số tiền 7.000.000 đồng là có cơ sở, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 305, Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tống Văn D đối với bà Nguyễn Thị B.

2. Buộc bà Nguyễn Thị B phải trả cho ông Tống Văn D số nợ vốn là 7.000.000đồng *(Bảy triệu đồng)*.

3. Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị B phải nộp 350.000đồng.

Ông Tống Văn D được nhận lại số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 001003 ngày 10/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Tuyên án công khai, có mặt nguyên đơn, bị đơn.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPCT;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG X ÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Minh Phụng

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy **Lương Hùng Dũng** **Võ Minh Phụng**